

NƯỚC PHÁP SAU TẤN THẨM KỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

■ ĐẶNG HOÀNG SANG (*)

Ngày 7/5/1954, tập đoàn cú điểm của Pháp ở Điện Biên Phủ bị tiêu diệt. Thắng lợi này của quân và dân Việt Nam không chỉ làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương; mà còn có tác động mạnh mẽ đến tình hình nước Pháp sau đó. Sự thất thủ ở Điện Biên Phủ gây cho chính trường nước Pháp khủng hoảng hơn bao giờ hết, một sự sụp đổ về tinh thần và những bất đồng, chia rẽ trong chính giới Pháp nổ ra gay gắt; cũng từ đây khoét sâu thêm mâu thuẫn trong quan hệ Pháp - Hoa Kỳ liên quan đến mưu đồ kết thúc cuộc chiến tranh Đông Dương. Trong khi đó, phong trào phản chiến của nhân dân Pháp lại bùng lên mạnh mẽ buộc Chính phủ phải rút khỏi cuộc chiến tranh, chấp nhận giải pháp hòa bình tại Hội nghị Genève. Sau cùng là hệ thống thuộc địa hoàn chỉnh của thực dân Pháp bị phá vỡ, nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa được chiến thắng Điện Biên Phủ cổ vũ đã vùng dậy đấu tranh giành quyền độc lập. Tấn thảm kịch Điện Biên Phủ chính thức bắt đầu và nó sẽ còn âm vang mãi trong lòng nước Pháp nhiều thập kỷ sau đó.

1. Sự khủng hoảng của chính trường nước Pháp

13 giờ 42 phút, ngày 8/5/1954, tin tập đoàn cú điểm Điện Biên Phủ thất thủ đến Thủ đô Paris, một bầu không khí âm ảm, hỗn loạn, rã rời pha lẫn nổi tức giận đối với những người có trách nhiệm trong chính giới Pháp bắt đầu. Báo chí Pháp lúc bấy giờ “đã mô tả một đám tang gần như là quốc tang”¹ khi đưa tin mất Điện Biên Phủ. Cuối giờ chiều, tại cung điện Bourbon, Thủ tướng Laniel thông báo tình hình bi thảm đến Quốc hội Pháp. Sau đó, ông ra lệnh cho các công sở trên toàn quốc và tại các thuộc địa phải “treo cờ rủ một tuần lễ để tưởng niệm cái tang đau đớn của nước Pháp tại Điện Biên Phủ”². Hôm sau, do lo sợ trước sự thảm bại ở Điện Biên Phủ, Chính phủ ra lệnh thiết quân luật ở Thủ đô Paris, các hoạt động văn hóa nghệ thuật đều

được lệnh hủy biểu diễn. Sáng ngày 11/5, Chính phủ phải ra điều trần trước Quốc hội. Thủ tướng Laniel thất thần ngồi im lặng suốt hàng giờ trước những chất vấn của các Nghị sĩ về việc để mất tập đoàn Điện Biên Phủ, mà trước đây ông “hi vọng đủ mọi điều”. Ngày 3/6, Chính phủ Pháp cùng một lúc cách chức cả Tổng tư lệnh Navarre và Cao ủy M.Dejean, cử Paul Ely làm Tổng Tư lệnh kiêm luôn chức Cao ủy Pháp ở Đông Dương. Đến ngày 12/6, Chính phủ Laniel sụp đổ, kết thúc quá trình 8 năm “tìm kiếm một giải pháp danh dự cho chiến tranh Đông Dương nhưng đã không thực hiện được vì sự yếu kém hay sự thiếu hợp tác”³, để nhường chỗ cho phe ủng hộ hòa bình đứng đầu là Pierre Mendes France ký các hiệp định đình chiến tại Hội nghị Genève.

(*) Thạc sĩ, Trường THCS và THPT Trường Xuân, huyện Thới Lai, TP.Cần Thơ - SĐT: 0973629209 - Email: dhsang1990@gmail.com

1. A. Ruscio: *Sử liệu học Pháp về Điện Biên Phủ - nửa thế kỷ sưu tầm và tranh luận*, in trong Đại học Quốc gia Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội: *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của các nhà khoa học Việt - Pháp*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.340.
2. Dẫn theo Vũ Dương Ninh - Nguyễn Quốc Hùng: *Điện Biên Phủ và sự khủng hoảng của nền chính trị nước Pháp*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 4-1994. In trong Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Tạp chí *Lịch sử Đảng: Đảng Cộng sản Việt Nam - những trang sử vẻ vang (1930 - 2002)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.191.
3. Henri Navarre: *Đông Dương hấp hối*, Phan Thanh Toàn dịch, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.423.

Việc để mất Điện Biên Phủ cũng gây không ít sự tranh cãi, đổ lỗi trách nhiệm giữa những người trong chính quyền dân sự và quân sự của Pháp. Sau thất bại này, vị tướng 4 sao Navarre vẫn cho rằng: “Chính hội nghị Genève chứ không phải Điện Biên Phủ đã chìm nước Pháp xuống. Trách nhiệm thuộc về các nhà chính trị chứ không phải quân đội chúng ta”⁴. Cùng một nhận xét như vậy, J.Hayma trong tác phẩm *Sự thực về Đông Dương* viết: “Thảm họa Điện Biên Phủ đánh dấu một bước suy vong mới của uy tín quân sự Pháp... Nhưng trước hết phải quy trách nhiệm vụ thảm họa đó vào những người đứng đầu Chính phủ đã phụ trách chỉ đạo đường lối quân sự liên tiếp từ năm 1945 - 1954, nhất là phải quy vào ông Thủ tướng lúc bấy giờ”⁵. Đáp trả lại, ngày 31/03/1955, theo lệnh của Chính phủ, Bộ trưởng Quốc phòng Pháp Pierre Koenig ban hành nghị định về việc thành lập Ủy ban điều tra quân sự về thất bại ở Điện Biên Phủ. Sau đó, một bản báo cáo dày 85 trang, chia thành 6 phần chính và một phần phụ lục đã chỉ rõ trách nhiệm của Navarre cùng các tướng lĩnh khác trong việc để mất Điện Biên Phủ. Có thể nói, tướng Navarre đương nhiên là kẻ chịu trách nhiệm trực tiếp về sự thất bại trên chiến trường, nhưng trên thực tế những nhân vật chính yếu trong chính trường Pháp, đứng đầu là Thủ tướng Laniel đã trở thành những đối tượng bị công kích cay độc tại Quốc hội hay trên báo chí.

Sự chia rẽ trong chính giới nước Pháp sau trận Điện Biên Phủ còn thể hiện trong việc dung hòa các mục tiêu đối lập giữa các phe phái trong nội các. Sau khi Hoa Kỳ thay thế Pháp tại Việt Nam, có ba vấn đề nổi lên tạo ra sự bất đồng trong Chính phủ, đó là: có nên tiếp tục hợp tác với Hoa Kỳ để giải quyết cuộc chiến tranh Đông Dương; cuộc tổng tuyển cử tại Việt Nam vào năm 1956 và cuối cùng là giải quyết số lính viễn chinh Pháp tại miền Nam Việt Nam⁶. Về vấn đề thứ nhất, nhiều thành viên của nội các cho rằng nên tiếp tục liên kết với Hoa Kỳ hòng ngăn chặn sự trở dậy của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Dương. Một số ít khác thì đề nghị hợp tác với Chính phủ của Hồ Chí Minh để Pháp có thể bảo vệ được khối tài sản ở miền

Bắc Việt Nam. Số còn lại thì chỉ quan tâm đến việc duy trì vị thế độc tôn của Pháp, ngăn cản ảnh hưởng của Hoa Kỳ tại miền Nam Việt Nam. Về vấn đề thứ hai, giới lãnh đạo Pháp đa số chấp nhận tổ chức tổng tuyển cử đúng hẹn và chấp nhận kết quả bầu cử. Tuy nhiên, phần đông thành viên Chính phủ phản đối kịch liệt quyết định này vì như vậy, tất yếu Hồ Chí Minh sẽ giành chiến thắng và Việt Nam sẽ trở thành nước cộng sản. Liên quan đến số phận của lính viễn chinh Pháp tại miền Nam Việt Nam, đa số thành viên Chính phủ yêu cầu phải rút họ ngay về nước; số còn lại thì đưa ra giải pháp hợp tác với Hoa Kỳ để duy trì lực lượng này cho tới khi chính quyền Ngô Đình Diệm có quân đội đủ mạnh để đối phó với cộng sản. Rõ ràng, sự khủng hoảng của nền chính trị nước Pháp chịu sự tác động trực tiếp từ trận Điện Biên Phủ đã tạo nên cơn địa chấn, dẫn tới việc định đoạt số phận của nội các Laniel không lâu sau đó.

2. Sự mâu thuẫn giữa Pháp - Hoa Kỳ

Tuy là đồng minh thân thiết trong Tổ chức Bắc Đại Tây Dương (NATO), cùng chung lập trường ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản tại Đông Dương, nhưng không phải lúc nào mối quan hệ này cũng “cơm lành canh ngọt”, mà đôi lúc đã xảy ra tình trạng “đồng sàng dị mộng”, điển hình nhất là về vấn đề cuộc chiến tranh Đông Dương.

Trước đây, Chính phủ Hoa Kỳ luôn có thái độ trung lập đối với cuộc chiến tranh Đông Dương, nhưng sau khi Nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1/10/1949) đã làm thay đổi hoàn toàn chính sách của Hoa Kỳ. Bằng phương thức viện trợ⁷, Hoa Kỳ mong muốn hỗ trợ Pháp chiến thắng trong cuộc chiến chống cộng sản ở Đông Dương, sau đó ép Pháp rút lui khỏi nơi này. Tuy biết rõ ý đồ đó, nhưng trước áp lực của cuộc chiến cũng như dư luận trong nước và quốc tế, Pháp đành khuất phục trước âm mưu của Hoa Kỳ. Để ngăn chặn “hiệu ứng Domino” trong khi quân viễn chinh Pháp đang liên tiếp thất bại trên chiến trường, Hoa Kỳ đã thực hiện hàng loạt các hoạt động về chính trị, kinh tế, ngoại giao và quân sự để

4. Henri Navarre: *Đông Dương hấp hối*, Sđd, tr.429.

5. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Tạp chí Lịch sử Đảng: *Đảng Cộng sản Việt Nam - những trang sử vẻ vang (1930 - 2002)*, Sđd, tr.196.

6. Dẫn theo Lê Đức Hạnh: *Điện Biên Phủ với chính trường nước Pháp*, in trong Bộ Quốc phòng - Tỉnh ủy Điện Biên: *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Giá trị lịch sử và hiện thực (07/05/1954 - 07/05/2019)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2019, tr.736.

7. Từ năm 1950 - 1953, Hoa Kỳ đã đưa sang Đông Dương 400.000 tấn vật liệu chiến tranh. Viện trợ Hoa Kỳ chiếm tỉ lệ ngày càng quan trọng trong ngân sách chiến tranh Đông Dương của Pháp: năm 1950: 19%; năm 1953: 50%; và năm 1954 con số này đã lên đến 78%. Chính phủ Hoa Kỳ còn cử phái đoàn viện trợ quân sự do tướng O Danil cầm đầu sang Đông Dương để đốc thúc và giám sát việc thực hiện viện trợ. Xem Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh - Trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Sđd, tr.190; Pierre Journoud: *De Gaulle và Việt Nam (1945 - 1969)*, Lê Hồng Phấn - Hoàng Thị Hằng - Bùi Thị Hệ dịch, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2019, tr.83.

từng bước can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương. Để tìm ra lối thoát danh dự, Pháp không còn con đường nào khác là cần có một thắng lợi lớn về quân sự trên chiến trường và tất yếu dẫn đến sự ra đời của kế hoạch Navarre khi được sự chấp thuận của Hoa Kỳ. Trên thực tế, kế hoạch này là “con đẻ” của sự câu kết bước đầu giữa Pháp và Hoa Kỳ, nhưng đồng thời cũng ẩn chứa đầy mâu thuẫn trong sự toan tính của hai nước, nhằm đạt được âm mưu chặn đứng cộng sản và cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

Vào những ngày tháng 4/1954, “tình hình ở Điện Biên Phủ suy đồi một cách nhanh chóng”⁸ đã buộc Chính quyền Eisenhower suy tính có nên trực tiếp tham gia cuộc chiến này hay không? Về phía Pháp, đứng trước tình hình nguy ngập ở Điện Biên Phủ, Paris đành cầu cứu đến Washington và được hứa hẹn đưa lực lượng vũ trang vào tham chiến ở Đông Dương, nếu cần thiết sẽ cho hai quả bom nguyên tử để kết thúc chiến tranh. Nhưng “lời hứa gió bay”, đến khi trận chiến Điện Biên Phủ đang gần đến hồi kết thì ngoài phương diện tài chính, Washington vẫn chưa có ý định can thiệp quân sự. Cuối cùng, Hoa Kỳ quyết định “đứng làm khán giả” nhìn đồng minh của mình thất bại thảm hại ở lòng chảo Điện Biên Phủ, từ đó dễ dàng đạt được mục tiêu chiến lược là hất cẳng Pháp để độc chiếm Đông Dương. Quan hệ Pháp - Hoa Kỳ rạn nứt từ đây.

Người Pháp rất thất vọng trước sự thờ ơ của Hoa Kỳ trong việc giải cứu Điện Biên Phủ. Theo Navarre, Washington phải chịu trách nhiệm chính trong thất bại này, vì chính sự chần chừ của Hoa Kỳ tạo điều kiện thuận lợi cho quân đội Việt Minh và ảnh hưởng tai hại đối với quân viễn chinh Pháp. Còn Đô đốc Hải quân M. Duyvan bộc lộ: “Chúng tôi đón nhận (*tin Điện Biên Phủ - DHS*) với tâm trạng lo âu, rối kinh hoàng và cuối cùng cảm thấy nhục nhã vì lòng trắc ẩn mà các bạn đồng minh (*Hoa Kỳ, Anh - DHS*) thể hiện quá mức với chúng tôi”⁹.

Ngày 8/5/1954, Hội nghị Genève về Đông Dương chính thức khai mạc ở Thụy Sĩ. Những bất đồng sâu sắc giữa Hoa Kỳ và Pháp ngày càng bộc lộ rõ nét hơn khi cả hai nước bước vào Hội nghị Genève. Phái đoàn Pháp tham dự trong tâm thế của người vừa chịu thất

bại quân sự nặng nề. Do vậy, các nhà lãnh đạo Pháp chỉ mong đạt được một thỏa hiệp đình chiến với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hòng tiếp tục duy trì Quốc gia Việt Nam trong khối Liên hiệp Pháp. Trong khi đó, quan điểm của Chính phủ Hoa Kỳ tới lúc này vẫn trái ngược với Pháp, ra sức phản đối chủ trương đàm phán, đi đến ngừng bắn ở Đông Dương. Trước đó, Ngoại trưởng Pháp Bidault đăng ký vấn đề Đông Dương vào chương trình nghị sự tại Hội nghị Genève đã làm cho Tổng thống Eisenhower nổi giận¹⁰. Washington cho rằng việc đưa quân đội Hoa Kỳ trực tiếp tham chiến là rất cần thiết và đồng thời, kêu gọi quốc tế hóa cuộc chiến tranh Đông Dương, với lý do để bảo đảm an ninh ở khu vực Đông Nam Á. Về phía Pháp, lâu nay chỉ muốn Hoa Kỳ tiến hành ném bom xuống Điện Biên Phủ để cứu vãn tình hình, chứ hoàn toàn không muốn quốc tế hóa cuộc chiến tranh, vì như thế có thể dẫn đến việc Hoa Kỳ giành lấy quyền chỉ huy chiến tranh Đông Dương từ tay Pháp. Có thể nói, trên danh nghĩa vẫn là hai nước đồng minh tham dự Hội nghị Genève, nhưng trong thời gian đầu do những ý đồ riêng biệt nên giữa Pháp và Hoa Kỳ không thống nhất được với nhau về các điều kiện đặt ra để Hoa Kỳ tham gia vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

Sau Hội nghị Genève, Hoa Kỳ nhanh chóng nhảy vào, lấp chỗ trống ở Đông Dương một cách dễ dàng khi mà Pháp không còn muốn và cũng không đủ phương tiện để chống lại chính sách can thiệp của Hoa Kỳ, nhất là ở miền Nam Việt Nam. Chính điều này đã “khiến Pháp bức tức đến tột cùng, nhất là đối với những người theo chủ nghĩa De Gaulle”¹¹. Sau này, De Gaulle nhắc lại thời kỳ lịch sử đen tối đó với Đại sứ Hoa Kỳ là Charles Bohlen trong một bức thư đề ngày 2/4/1964 bằng một tâm trạng oán giận: “Về vấn đề Đông Dương, Mĩ chưa bao giờ muốn chính sách của mình và chính sách của Pháp hòa hợp với nhau... Tại Điện Biên Phủ, họ không hề hỗ trợ chúng tôi... Từ khi có Hiệp định Genève, người Mĩ đã làm tất cả để hất cẳng chúng tôi”¹².

Sau khi rút khỏi cuộc chiến tranh Đông Dương, nước Pháp từng bước thoát khỏi ảnh hưởng của Hoa Kỳ và tìm lại vị thế độc lập của mình ở châu Âu. Năm 1958, Tổng thống Charles de Gaulle trở lại nắm quyền nước Pháp, từ đây một đường lối đối ngoại

8. Lời đánh giá của Tổng thống Hoa Kỳ Eisenhower. Dẫn theo Phan Văn Hoàng: *Lịch sử nhìn từ nhiều phía*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2018, tr.101.

9. J.Ráplic: *Sức ép phương Tây với chính sách Đông Dương của Pháp 1950 - 1954*, in trong Đại học Quốc gia Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội: *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của các nhà khoa học Việt - Pháp*, Sđd, tr.427.

10. J.Ráplic: *Sức ép phương Tây với chính sách Đông Dương của Pháp 1950 - 1954*, in trong Đại học Quốc gia Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội: *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của các nhà khoa học Việt - Pháp*, Sđd, tr.424.

11. Xem thêm Pierre Journoud: *De Gaulle và Việt Nam (1945 - 1969)*, Sđd, tr.84-85.

12. Pierre Journoud: *De Gaulle và Việt Nam (1945 - 1969)*, Sđd, tr.189.

mang tinh thần “Đại Pháp” được thực thi, với một trong những nội dung căn bản của nó là phản đối sự can thiệp và tham dự của Hoa Kỳ ở Đông Dương. Sự căng thẳng giữa Pháp và Hoa Kỳ còn kéo dài đến những thập niên 60 của thế kỉ XX qua sự kiện kế hoạch sử dụng sức mạnh hạt nhân đa phương của Hoa Kỳ trong khối NATO vào năm 1963 và việc Pháp tuyên bố rút khỏi tổ chức quân sự NATO vào tháng 2/1966¹³. Đi kèm với đó là những chỉ trích gay gắt từ phía Pháp đối với Hoa Kỳ trong vấn đề mở rộng chiến tranh xâm lược Việt Nam. Rõ ràng, Pháp đã công khai thay đổi chính sách đối ngoại cứng rắn đối với Hoa Kỳ, vì Paris không muốn trở thành “con tin”, cũng như “chỉ biết lắng nghe” Washington trong cuộc đối đầu Đông - Tây.

Tóm lại, với sự thất bại của Pháp ở chiến trường Điện Biên Phủ, đồng nghĩa với sự thất bại trong việc ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản, nên bằng mọi giá Hoa Kỳ phải loại bỏ Pháp để trực tiếp can thiệp vào miền Nam Việt Nam. Hành động này càng làm cho mối quan hệ giữa hai nước đồng minh khơi sâu thêm những bất đồng, còn trong chính giới Pháp thì chịu đựng một nỗi nhục cay đắng. Phải chờ đến hơn hai mươi năm sau (1954 - 1975), người Pháp mới có thể “cười khẩy” Hoa Kỳ về sự thất bại đau đớn và nhục nhã hơn trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

3. Phong trào phản chiến của lực lượng tiến bộ và sự tan rã của hệ thống thuộc địa Pháp

Phong trào phản chiến của các lực lượng tiến bộ Pháp đối với cuộc chiến tranh Đông Dương được hình thành từ rất sớm và trở thành tấm gương tiêu biểu cho các phong trào tiến bộ khác trên thế giới noi theo. Ngay sau khi Pháp quay trở lại xâm lược Đông Dương thì cũng là thời điểm bắt đầu phong trào đấu tranh ủng hộ Việt Nam của nhân dân Pháp, bất chấp những hành động ngăn cản từ phía Chính phủ. Đi đầu trong phong trào phản đối “cuộc chiến tranh bẩn thỉu” (Une sale guerre) này là những hoạt động của Đảng Cộng sản Pháp lên án cuộc chiến tranh Đông Dương của Chính phủ và yêu cầu phải chấm dứt xung đột, nối lại đàm phán với Chính phủ của Hồ Chí Minh. Sau đó, liên tiếp nhiều sự kiện có tiếng vang lớn của các cá nhân tiêu biểu như: nữ công nhân Raymonde Dien¹⁴ nằm

trên đường sắt ngăn đoàn xe lửa chở vũ khí sang Đông Dương (23/2/1950); cuộc đấu tranh không mệt mỏi của Henri Martin khi công khai ủng hộ cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam, sau đó bị bắt và kết án 5 năm tù vì tội phản chiến (3/1950)¹⁵,... đã trở thành biểu tượng của tinh thần đoàn kết chiến đấu vô sản Việt - Pháp.

Tin tức trên chiến trường Đông Dương báo về Paris là quân đội Pháp đã thất thủ tại Điện Biên Phủ (7/5/1954). Sự kiện chấn động này như “giọt nước tràn ly”, càng khiến cho nhân dân Pháp thêm phẫn nộ, tạo thành phong trào phản chiến mạnh mẽ và quyết liệt đòi Chính phủ Pháp phải chấm dứt cuộc chiến tranh phi nghĩa này. Trên các diễn đàn quốc tế như các cuộc họp của Hội đồng hòa bình thế giới, Liên hiệp Công đoàn thế giới,... các đại biểu Pháp đều hợp sức chặt chẽ với đại biểu Việt Nam ủng hộ đàm phán hòa bình cho Đông Dương tại Hội nghị Genève và nhờ người mang về Việt Nam nhiều tặng phẩm, quà, báo chí, thư từ, tiền bạc.

Sau trận chiến Điện Biên Phủ, Đảng Cộng sản Pháp tiếp tục phát động phong trào quần chúng mạnh mẽ để gây sức ép lên Chính phủ Pháp ở Hội nghị Genève. Ngày 24/5/1954, Hội Liên hiệp Phụ nữ Pháp tổ chức một cuộc gặp mặt những bà mẹ có con là binh lính chết trận hoặc đang tham chiến trong cuộc chiến tranh Đông Dương. Sau đó, các bà mẹ Pháp có con chết ở Đông Dương mặc tang phục kéo đến Bộ Quốc phòng thét vang: “*Hãy trả con cho chúng tôi*”. Có thể khẳng định, phong trào phản đối cuộc chiến tranh Đông Dương của các lực lượng tiến bộ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Pháp được sự ủng hộ, tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân yêu chuộng hòa bình và là một trong những hoạt động đóng vai trò chi phối mạnh mẽ đời sống chính trị của nước Pháp lúc bấy giờ.

Chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” năm 1954 của quân và dân Việt Nam không chỉ tác động sâu sắc đến nội tình nước Pháp, mà còn là sự kiện mở đầu cho một cao trào giải phóng dân tộc sau Điện Biên Phủ bùng lên mạnh mẽ, dẫn tới một “phản ứng dây chuyền” làm tan rã hệ thống thuộc địa Pháp trên phạm vi thế giới.

13. Xem thêm Nguyễn Thị Hạnh: *Nhân dân Pháp đoàn kết với Việt Nam trong đấu tranh thống nhất đất nước (1954 - 1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2018, tr.30 - 31.

14. Raymonde Dien (13/5/1929 - 19/8/2022), Đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, bà sinh tại Massigné, một vùng quê ở tỉnh Sarthe thuộc vùng Pays de la Loire ở phía Tây nước Pháp.

15. Henri Martin (23/1/1927 - 17/2/2015), Đảng viên Đảng Cộng sản Pháp. Trước tòa, ông tuyên bố danh thếp: “*Khi người ta yêu tự do thì người ta yêu tự do của tất cả các dân tộc. Tôi mong muốn tự do cho cả người dân Việt Nam và nước Pháp*”. Dẫn theo Alain Ruscio: *Đảng Cộng sản Pháp, vấn đề thuộc địa và phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1920 đến năm 1954*, in trong Viện Mác - Lênin: *Tinh đoàn kết chiến đấu vô sản Việt - Pháp*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986, tr.89.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, tuy bị suy giảm nghiêm trọng nhưng thực dân Pháp vẫn còn thống trị hệ thống thuộc địa rộng lớn. Diện tích thuộc địa của Pháp là 12,5 triệu km² với 130 triệu dân, trong đó có tới 9/10 thuộc địa ở châu Phi, bao gồm 32 lãnh thổ¹⁶. Sau châu Phi, Đông Dương là thuộc địa quan trọng của Pháp. Song, với tác động của trận Điện Biên Phủ đã buộc Chính phủ Pháp phải thay đổi chính sách thuộc địa (trước hết là ở châu Phi) để tránh đi vào “vết xe đổ” như từng xảy ra ở Việt Nam. Theo đó, năm 1958, Pháp đã thay *Liên hiệp Pháp* (Union Française) bằng *Cộng đồng Pháp* (Communauté Française) với các điều khoản tôn trọng quyền các dân tộc và quyền tự trị cao hơn.

Tuy vậy, hệ thống thuộc địa hoàn chỉnh rộng lớn gặp 19 lần nước Pháp cũng đang “thoi thóp trong giờ lâm chung”¹⁷, bởi sự vùng dậy của các dân tộc bị nô dịch, trước hết là cuộc đấu tranh của Algeria ở khu vực Bắc Phi. Ngày 1/11/1954, nhân dân Algeria được tiếp thêm sức mạnh đấu tranh chống lại chính quyền thuộc địa của Pháp chỉ chưa đầy sáu tháng sau chiến thắng Điện Biên Phủ. Trước phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở Bắc Phi, năm 1956, Pháp phải công nhận nền độc lập cho Tunisia, Maroc. Noi gương các nước Bắc Phi, năm 1958, nhân dân Guinea ở Tây Phi đứng lên chống lại khối cộng đồng của Pháp và nhanh chóng trở thành nước cộng hòa. Năm 1960, có đến 17 nước châu Phi tuyên bố độc lập, trong đó có các thuộc địa của Pháp ở Tây Phi và châu Phi xích đạo, Madagascar, góp phần làm nên cơn bão táp cách mạng mà lịch sử gọi là “*Năm châu Phi*”. Trải qua quá trình đấu tranh bền bỉ, đến năm 1962 Algeria cũng giành được độc lập, chấm dứt 124 năm dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân. Nhìn chung, đến đầu những năm 60 của thế kỉ XX, có đến 32 quốc gia ở châu Phi từng là thuộc địa của Pháp giành được độc lập. Đây chính là mốc vàng lịch sử của các dân tộc châu Phi

trong cuộc đấu tranh thoát khỏi ách nô lệ của thực dân Pháp dưới tầm gương Điện Biên Phủ.

Kết luận

Trận Điện Biên Phủ là cuộc đọ sức quy mô lớn nhất, quyết liệt nhất giữa quân đội Việt Minh và quân đội Pháp để quyết định số phận của cuộc chiến tranh Đông Dương kéo dài 9 năm (1945 - 1954). Đối với Pháp, đây chính là sự lựa chọn định mệnh và là cố gắng cuối cùng với hi vọng tìm ra lối thoát danh dự trong cuộc chiến tranh. Trên thực tế “những diễn biến trận đánh trong lòng chảo xa xôi này lúc đầu (còn) khiến người ta chú ý, (nhưng) sau đó là lo âu, và cuối cùng thì sự thất bại bỗng chốc khiến người Pháp rơi vào trạng thái khủng hoảng tinh thần”¹⁸. “Cái bẫy Điện Biên Phủ” đã không biến hi vọng của Pháp thành sự thật, mà ngược lại đã tạo thành “một tiếng sấm trên bầu trời Pháp”, dẫn đến một loạt các diễn biến về tình hình đối nội và đối ngoại ngoài sức tưởng tượng của chính giới Pháp tiếp sau đó. Có thể nói, sự thất bại ở Điện Biên Phủ đã đẩy nước Pháp vào tấn thảm kịch rất bi đát.

Trước khi nhận lấy sự thất bại cay đắng ở Điện Biên Phủ, phần đông người Pháp không quan tâm hoặc là đã lãng quên cuộc chiến tranh Đông Dương¹⁹. Nhưng một cơn “địa chấn” trong lòng nước Pháp đã xuất hiện sau khi mất Điện Biên Phủ và thuộc địa Đông Dương rơi vào tay của Hoa Kỳ, đã buộc “giới cầm quyền Pháp không còn ngủ say với ánh hào quang quá khứ, mà phải tỉnh giấc, mạnh dạn gạt bỏ tất cả thói tư duy cũ để tìm lối tư duy mới phù hợp với nền tảng dân chủ”²⁰. Điều này có nghĩa là nước Pháp phải bắt đầu quay trở lại với chủ nghĩa dân tộc bằng quyết tâm mạnh mẽ để khôi phục lại vị thế của một nước “Đại Pháp” như trước đây.

Dù đã bảy thập kỷ trôi qua (1954 - 2024), nhưng cuộc chiến tranh Đông Dương với đỉnh cao là trận

16. Nguyễn Cơ Thạch: *Điện Biên Phủ và quan hệ quốc tế*, in trong Nhiều tác giả: *Chiến thắng Điện Biên Phủ - sức mạnh dân tộc và tầm vóc thời đại*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1994, tr.34.

17. Norman Davies: *Lịch sử châu Âu*, Lê Thành dịch, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2023, tr.912.

18. R.Phrräng: *Nước Pháp sau Điện Biên Phủ: Từ đế quốc đến châu Âu*, in trong Đại học Quốc gia Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội: *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của các nhà khoa học Việt - Pháp*, Sđd, tr.520.

19. Xem thêm A.Rútxiô - S.Tinhơ: *Người Pháp và cuộc chiến tranh Đông Dương, người Pháp và Điện Biên Phủ 1954 - 2004: Câu hỏi về một điều nghịch lý*, in trong Đại học Quốc gia Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội: *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của các nhà khoa học Việt - Pháp*, Sđd, tr.382.

20. John D. Huber: *Forth Republics - Republics of Instability*, Colombia University, March 15, 2002, p.8. Dẫn theo Lê Đức Hạnh: *Điện Biên Phủ với chính trường nước Pháp*, in trong Bộ Quốc phòng - Tỉnh ủy Điện Biên: *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Giá trị lịch sử và hiện thực (07/05/1954 - 07/05/2019)*, Sđd, tr.729.

đánh Điện Biên Phủ chắc chắn sẽ “không ngớt gặm nhấm lương tâm của người Pháp”²¹, bởi vì “dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”²². Thật vậy, sau này trong các chuyến công du của nhiều nhà lãnh đạo nước Pháp đến Việt Nam đều dành thời gian

quí báu lên thăm chiến trường Điện Biên Phủ như Tổng thống Francois Mitterrand (2/1993) và Thủ tướng Edouard Philippe (11/2018). Rõ ràng, “tiếng sấm Điện Biên Phủ vẫn hây còn vang vọng”²³ mãi trong lòng nước Pháp và là một sự kiện đau thương không thể tách rời của lịch sử nước Pháp hiện đại./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Alain Ruscio: *Đảng Cộng sản Pháp, vấn đề thuộc địa và phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1920 đến năm 1954*, in trong Viện Mác - Lênin: *Tinh đoàn kết chiến đấu vô sản Việt - Pháp*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986.
- Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh - Trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.
- Đại học Quốc gia Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội: *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của các nhà khoa học Việt - Pháp*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.
- Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.
- Nguyễn Mạnh Hà: *Điện Biên Phủ - Sự lựa chọn định mệnh của thực dân Pháp*, in trong Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên - Bộ Tư lệnh Quân khu 2 - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Chiến thắng Điện Biên Phủ - mốc vàng lịch sử, chân lý thời đại*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2004.
- Lê Mậu Hãn (Chủ biên) - Trần Bá Đệ - Nguyễn Văn Thứ: *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập III, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998.
- Lê Đức Hạnh: *Điện Biên Phủ với chính trường nước Pháp*, in trong Bộ Quốc phòng - Tỉnh ủy Điện Biên: *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Giá trị lịch sử và hiện thực (07/05/1954 - 07/05/2019)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2019.
- Nguyễn Thị Hạnh: *Nhân dân Pháp đoàn kết với Việt Nam trong đấu tranh thống nhất đất nước (1954 - 1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2018.
- Jules Roy: *Trận Điện Biên Phủ dưới con mắt người Pháp*, Bùi Trân Phượng dịch, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994.
- Henri Navarre: *Đông Dương hấp hối*, Phan Thanh Toàn dịch, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 2004.
- Henri Navarre: *Thời điểm của những sự thật*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 1994.
- Phan Văn Hoàng: *Lịch sử nhìn từ nhiều phía*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2018.
- Jacques Raphael - Leygues: *Giờ phút Điện Biên Phủ*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 2004.
- Norman Davies: *Lịch sử châu Âu*, Lê Thành dịch, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2023.
- Vũ Dương Ninh - Nguyễn Quốc Hùng: *Điện Biên Phủ và sự khủng hoảng của nền chính trị nước Pháp*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 4-1994, in trong Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Tạp chí *Lịch sử Đảng: Đảng Cộng sản Việt Nam - những trang sử vẻ vang (1930 - 2002)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
- Pierre Journoud: *De Gaulle và Việt Nam (1945 - 1969)*, Lê Hồng Phấn - Hoàng Thị Hằng - Bùi Thị Hệ dịch, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2019.
- Nguyễn Cơ Thạch: *Điện Biên Phủ và quan hệ quốc tế*, in trong Nhiều tác giả: *Chiến thắng Điện Biên Phủ - sức mạnh dân tộc và tầm vóc thời đại*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1994.
- Đỗ Thiện - Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1984.

21. A. Rútxiô - S. Tinhơ: *Người Pháp và cuộc chiến tranh Đông Dương, người Pháp và Điện Biên Phủ 1954 - 2004: Câu hỏi về một điều nghịch lý*, in trong Đại học Quốc gia Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội: *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của các nhà khoa học Việt - Pháp*, Sđd, tr.385.

22. Đỗ Thiện - Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, Sđd, tr.265.

23. Jules Roy: *Trận Điện Biên Phủ dưới con mắt người Pháp*, Bùi Trân Phượng dịch, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr.579.